TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST.
Ngày: 17/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng PH.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Đình Chi.
2. Bà Võ Thị Cảnh.
- **Thư ký phiên toà**: ông Phan Đình Mão – Thư ký TAND huyện Kbang.
- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/10/2018, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Đinh Thị C, sinh năm 1980 tại Ya Hội, ĐăkPơ, Gia Lai; nơi thường trú: Làng G, xã Ya H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Tơ T, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh Chor (đã chết) và bà Đinh Thị Lá; bị cáo chung sống như vợ chồng với Đinh Ngoai, có 03 con sinh năm 1999, 2015 và 2018.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt);

*** Người bị hại:** Ông Đinh R, sinh năm 1949 (có mặt);
Địa chỉ: Làng K, xã Tơ T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đinh Thị H, sinh ngày 10/10/2008 (vắng mặt);

***Người đại diện hợp pháp của H:** Ông Đinh K, sinh năm 1964 – Là bố ruột của H (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Làng K, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 gờ 30 phút ngày 10/4/2018, Đinh Thị C đi bộ từ nhà đến nhà ông Đinh N (ở cùng làng K, xã Tvới C) uống rượu. Khoảng 13 giờ thì C quay về, trên đường về C nảy sinh ý định vào nhà ông Đinh R trộm cắp tiền, vì C biết ông Đinh R là Già làng đang giữ tiền của các hộ dân đóng góp để xây dựng sửa chữa nhà Rông của làng. Khi đi đến đoạn đường bê tông trước nhà ông Đinh R thì C gặp cháu Đinh Thị H (trú tại làng K, xã T) đang đứng chơi ở đường, C nói với cháu H là: *Đi với cô vào nhà ông R lấy trộm tiền*, cháu H chưa kịp nói gì thì C đã cầm tay kéo cháu H đi theo C, từ đường bê tông đi theo hướng hông phía bắc nhà ông R, đi lên sàn gỗ trước nhà bếp ông R rồi mở cửa bếp (lúc này người nhà ông Đinh R đi vắng hết, cửa không khóa). C đi vào trong bếp, còn H đứng ở ngoài cửa, C vào lục soát đồ đạc để tìm tiền, thấy có một thùng xốp ở trên sàn gỗ nơi góc nhà bếp gần giường ngủ, mở nắp thùng xốp ra C thấy trong thùng xốp có quần áo, dưới quần áo có 01 túi vải nhựa màu xanh có dây kéo đóng khóa, C cầm túi lên kéo mở khóa túi ra thì thấy bên trong túi có một cuốn vở, trong vở có 01 sấp tiền, có nhiều tờ tiền (VNĐ) mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng cột bằng sợi dây thun, C cầm tiền cuộn lại nắm trong tay, bỏ cuốn vở và túi vào chỗ cũ, đậy nắp thùng xốp lại rồi đi ra ngoài. Đi đến cửa bếp, C nói với cháu H là: *Đừng nói cho ai biết, người ta biết sẽ bắt nhốt đấy và bảo cháu đi về đi.* Sau đó cháu H đi về, còn C cầm tiền đi ra phía sau nhà ông R cất giấu tiền trong bụi cây may ở trong vườn nhà ông R, cách phía sau nhà bếp là 22m. Giấu tiền xong, C quan sát một lúc không thấy ai phát hiện thì C đi về nhà của mình.

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/4/2018 ông R về đến nhà thì phát hiện bị mất số tiền 11.700.000 đồng. Về nguồn gốc của số tiền này là tiền của các hộ dân đóng góp để xây dựng sữa chữa nhà Rông của làng, giao cho ông quản lý. Vào lúc 10 giờ sáng ngày 10/4/2018, ông R lấy tiền ra để đi mua ngói về lợp nhà rông của làng, ông và anh Đinh R1 đã đếm tiền và lấy ra 10.000.000 đồng để mua ngói. Số tiền còn lại là 11.700.000 đồng (trong đó tiền có mệnh giá 500.000 đồng là 7.500.000 đồng, tiền mệnh giá 200.000 đồng là 4.200.000 đồng), ông R để tiền trong cuốn vở, đút trong túi vải nhựa màu xanh cất trong thùng xốp. Sau khi cất tiền xong ông R cùng với 2 người là anh Đinh R1 và anh Đinh G đi ra thị trấn Kbang mua ngói. Sau khi phát hiện bị mất tiền ông đã trình báo đến Công an viên và dân làng K.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Hoàng Văn T (trưởng Công an xã Tơ T) xuống làng cùng với anh Đinh L (trưởng làng) tiến hành kiểm tra, xác minh sự việc mất tiền thì cháu Đinh Thị H đã khai báo về việc Đinh Thị C đã trộm cắp tiền. Sau đó C đã dẫn Công an xã và một số người trong làng (ông R, Đinh Lái...) đến nơi mà C giấu tiền trộm cắp tìm kiếm nhưng không thấy tiền. Như vậy, số tiền trộm cắp trong vụ án không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm; 01 cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 10/9/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đinh Thị C về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Thị C phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Đinh Thị C từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền trộm cắp không thu hồi được nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Đinh R số tiền đã trộm cắp là 11.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị hại: 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng K.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Cao Thị Mi Sa nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 09 tháng tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất mà Viện Kiểm sát đề nghị.

Về án phí: Gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, do đó đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí HSST và án phí DSST đối với bị cáo.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh Thị C phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 10/4/2018, xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, Đinh Thị C biết ông Đinh R là Già làng của làng Klếch, xã Tơ Tung, huyện Kbang đang giữ số tiền của các hộ dân đóng góp để sữa chữa, xây dựng nhà Rông của làng nên sau khi đi chơi uống rượu về, C đã lén lút bí mật vào nhà ông R để trộm cắp số tiền là 11.700.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại đã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị báo Đinh Thị C về cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Riêng về phần án phí, bị cáo không sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo không có sổ hộ nghèo và không được UBND cấp xã xác nhận là hộ nghèo nên HĐXX không có cơ sở để miễn tiền án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh Thị C là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao

động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ 09 tháng tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đã đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có cháu Đinh Thị H là người bị C cầm tay kéo đi theo, nhưng do cháu còn nhỏ không nhận thức được hành vi và không có ý thức chiếm đoạt tại sản của người khác, lời khai của cháu trong hồ sơ thể hiện cháu không biết rõ số tiền bị cáo trộm cắp là bao nhiêu nên trong vụ án này HĐXX xem cháu H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền trộm cắp chưa thu hồi được nên bị cáo Đinh Thị C phải bồi thường cho người bị hại ông Đinh R số tiền là 11.700.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ô ly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng K là của bị hại nên cần trả lại cho ông Đinh R.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Đinh Thị C không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đinh Thị C phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh Thị C**, phạm tội*: **"Trộm cắp tài sản"**.*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị C **07** *(bảy)* **tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (mười bốn) **tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Tơ Tung, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đinh Thị C phải bồi thường cho người bị hại, ông Đinh R số tiền là **11.700.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả lại cho ông Đinh R 01 (một) chiếc túi vải nhựa màu xanh có dây khóa kéo kích thước 16cm x 22cm in dòng chữ CLEAR và 01 (một) cuốn vở loại ôly nhãn hiệu Thiên Long, bên trong vở có ghi chép số tiền thu, chi của làng Klếch

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 585.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng PH